

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia**  
*(Tài liệu phục vụ thẩm định của Bộ Tư pháp)*

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ Dự thảo Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

#### **1. Căn cứ pháp lý:**

##### *a. Chủ trương, đường lối của Đảng*

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa luôn được Đảng ta quan tâm, chú trọng, tạo điều kiện thuận lợi để giữ gìn được những bản sắc văn hóa của dân tộc, lan tỏa các giá trị tới bạn bè quốc tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội... Tầm quan trọng, vai trò, vị trí của văn hóa được thể hiện qua các Nghị quyết của các kỳ Đại hội như:

- Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 tại Hội nghị lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc". Nghị quyết đã bổ sung, làm sâu sắc, phong phú hơn kho tàng lý luận văn hóa, đường lối văn hóa của Đảng góp phần thúc đẩy văn hóa Việt Nam phát triển và hội nhập trong đó nhiệm vụ "Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa" đã xác định "Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống (bác học và dân gian), văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể".

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước" đã chỉ rõ: "Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất

nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”. Nghị quyết xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm trong việc chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, như: mở rộng hợp tác đa dạng các hình thức hoạt động đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú thêm văn hóa dân tộc.

- Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước".

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nêu rõ định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hoá”. Nghị quyết đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm và đột phá chiến lược, đó là: “Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển của dân tộc, tinh thần yêu nước, tự hào, ý chí tự cường và lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội; xây dựng môi trường và đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh, hội nhập quốc tế, đề cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội, sống và làm việc theo pháp luật”.

Đặc biệt, tại Hội nghị văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (ngày 24/11/2021), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã xác định rõ vị trí, vai trò của văn hóa trong sự phát triển kinh tế - xã hội và là cơ hội để các cấp, các ngành xây dựng chiến lược phát triển văn hóa trong thời đại mới, với những nội dung chính: "Quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại. Phát triển "sức mạnh mềm" của văn hóa Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia trong thời gian tới... tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa để đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước nhằm bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong xây dựng, phát triển văn hóa từ trung ương đến cơ sở. Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp phải nhận thức sâu sắc và quán triệt đầy đủ các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng về văn hóa và trên cơ sở đó xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển văn hóa. Khắc phục tư tưởng "duy kinh tế," chỉ tập trung cho kinh tế mà ít quan tâm đến văn hóa. Phải quán triệt nghiêm túc quan điểm "văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội...". Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đối với công tác văn hóa và xây dựng pháp luật:

- Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

- Quyết định số 210/QĐ-TTg ngày 08/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội XV.

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

- Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030.

Như vậy, việc thể chế hóa kịp thời các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về văn hóa nói chung và di sản văn hóa nói riêng nêu trên thành pháp luật là cần thiết để giải quyết được việc hợp hiến, hợp pháp các quy định pháp luật trên cơ sở kế thừa, khắc phục, xây dựng các chính sách mới phù hợp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tăng cường về phân cấp, phát huy nguồn lực xã hội và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ hội nhập, phát triển.

#### *b. Những quy định của pháp luật về di sản văn hóa*

Luật Di sản văn hóa được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X thông qua tại kỳ họp thứ 9, ngày 29 tháng 6 năm 2001, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002, đánh dấu một bước phát triển quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của Việt Nam nói chung, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nói riêng. Được sửa đổi, bổ sung một số điều tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XII (ngày 18 tháng 6 năm 2009), một số hạn chế, bất cập sau gần 07 năm thực thi Luật Di sản văn hóa đã cơ bản được giải quyết, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi để đẩy mạnh sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, bảo đảm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh Luật Di sản văn hóa, một số văn bản pháp lý quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện Luật và các văn bản liên quan tới bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã

được Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ban hành.

Năm 2001, lần đầu tiên loại hình di sản văn hóa phi vật thể được chính thức quy định tại Luật Di sản văn hóa, tạo một bước chuyển biến lớn lao và quan trọng trong nhận thức của toàn xã hội về di sản văn hóa phi vật thể, góp phần bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa phi vật thể nói riêng. Đến nay, các quy định về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sau:

+ Quy định về các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể (Điều 17, Điều 21, Điều 25); xây dựng Hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và việc xây dựng Hồ sơ quốc gia trình UNESCO ghi danh vào các Danh sách, (Điều 18, Điều 19); quy định về các chính sách bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể (các Điều 22, 23, 24, 26, 27).

+ Quy định về các nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về di sản văn hóa (trong đó có di sản văn hóa phi vật thể) (các Điều 54, 55) và một số nội dung liên quan khác quy định tại các Điều như: Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13,... của Luật Di sản văn hóa.

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa quy định:

+ Chính sách của Nhà nước về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa (trong đó có di sản văn hóa phi vật thể); quy định cụ thể hành vi gây nguy cơ hủy hoại hoặc làm giảm giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được nghiêm cấm tại Luật Di sản văn hóa (Điều 4).

+ Tiêu chí lựa chọn di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Điều 5); tiêu chí lựa chọn và trình tự, thủ tục lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu đề nghị UNESCO đưa vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp (Điều 6).

- Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “nghệ nhân nhân dân”, “nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ: Các Nghị định đã quy định cụ thể tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

- Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn

hóa phi vật thể quốc gia. Nội dung Thông tư quy định cụ thể về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; đối tượng, nội dung, phương pháp, quy trình tổ chức, hồ sơ, báo cáo và công bố kết quả kiểm kê; tiêu chí lựa chọn di sản văn hóa phi vật thể để lập hồ sơ khoa học; trình tự, thủ tục lập và gửi hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; thẩm định Hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể.

*b. Những quy định trong Công ước 2003 của UNESCO đối với các di sản ghi danh trong các Danh sách*

Công ước về Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) thông qua năm 2003 (Công ước 2003). Ngày 20 tháng 9 năm 2005, Việt Nam chính thức tham gia và đã trở thành một trong 30 quốc gia đầu tiên gia nhập Công ước quốc tế quan trọng này, đánh dấu sự hội nhập, xác định vai trò quốc tế của Việt Nam trên lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể với UNESCO và các nước trên thế giới. Nhiều nội dung quan trọng về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở cấp quốc gia và quốc tế được quy định trong Công ước đã và đang góp phần hiệu quả vào phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội bền vững.

Công ước 2003 của UNESCO cùng với đó là các văn bản hướng dẫn thi hành là văn bản pháp lý quốc tế quan trọng về lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể với các quốc gia thành viên. Công ước quy định nhiều nội dung như: xác định các biểu hiện văn hóa là di sản văn hóa phi vật thể, phân loại di sản văn hóa phi vật thể, vai trò, sự tham gia của cộng đồng chủ thể và các quốc gia vào hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể, các Danh sách và việc ghi danh di sản vào các Danh sách, các báo cáo, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể ở cấp quốc gia và quốc tế, hợp tác và hỗ trợ quốc tế, quỹ quốc tế bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và nhiều nội dung quan trọng khác. Một số nội dung chính của Công ước như:

- Hàng năm, Ủy ban Liên Chính phủ Công ước sẽ xem xét Hồ sơ đề nghị của các quốc gia thành viên để ghi danh các di sản văn hóa phi vật thể vào các danh sách: Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, Danh sách các thực hành tốt về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể. Các di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào các danh sách của UNESCO đều phải có Chương trình hành động và Kế hoạch bảo vệ di sản khi trình Hồ sơ. Theo chu kỳ, các nước thành viên tham gia Công ước đều phải báo cáo với Ủy ban liên Chính phủ Công ước về tình trạng di sản, các hoạt động bảo vệ di sản. Ủy ban Liên chính phủ sẽ xem xét, đánh giá các báo cáo này vào các kỳ họp. Việc ban hành Chương trình hành động, Kế hoạch bảo vệ và nộp các báo cáo là hoạt động bắt buộc đối với các quốc gia thành viên.

- Các quốc gia thành viên cần thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể như: áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm bảo

công tác bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; đảm bảo khả năng tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể; nhận diện và xác định rõ các loại hình khác nhau của di sản văn hóa phi vật thể, với sự tham gia của các cộng đồng, nhóm người và các tổ chức phi chính phủ liên quan; lập và cập nhật các danh mục thống kê về di sản văn hóa phi vật thể. Nhằm bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể, mỗi quốc gia thành viên phải nỗ lực: thông qua một chính sách chung nhằm mục đích phát huy vai trò của di sản văn hóa phi vật thể trong xã hội, và kết hợp việc bảo vệ loại hình di sản này vào các chương trình có tính chất quy hoạch; lựa chọn hoặc thành lập một hoặc nhiều cơ quan đủ năng lực bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; tăng cường nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật cũng như nghiên cứu phương pháp luận nhằm bảo vệ một cách có hiệu quả di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là những di sản đang có nguy cơ thất truyền; thông qua các biện pháp phù hợp về pháp lý, kỹ thuật, hành chính và tài chính nhằm tăng cường việc thành lập hoặc củng cố các cơ quan đào tạo về quản lý di sản văn hóa phi vật thể và theo đó là công tác truyền dạy những di sản này thông qua các diễn đàn và không gian dành cho việc trình diễn hay thể hiện; đảm bảo sự tiếp cận với di sản văn hóa phi vật thể trên cơ sở tôn trọng các tập tục, quản lý việc tiếp cận với các phương diện cụ thể của loại hình di sản; thành lập các cơ quan lưu trữ tài liệu về di sản văn hóa phi vật thể và tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận. Trong khuôn khổ các hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, mỗi quốc gia thành viên cần phải nỗ lực đảm bảo khả năng tham gia tối đa của các cộng đồng, nhóm người và trong một số trường hợp là các cá nhân vào việc sáng tạo, duy trì và trao truyền di sản và cần phải tích cực lôi kéo họ tham gia vào công tác quản lý.

Công ước 2003 của UNESCO quy định nhiều nội dung quan trọng về di sản văn hóa phi vật thể như: xác định các biểu hiện văn hóa là di sản văn hóa phi vật thể, phân loại di sản văn hóa phi vật thể, vai trò, sự tham gia của cộng đồng chủ thể và các quốc gia vào hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể, các Danh sách và việc ghi danh di sản vào các Danh sách, các báo cáo, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể ở cấp quốc gia và quốc tế, hợp tác và hỗ trợ quốc tế, quỹ quốc tế bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và nhiều nội dung quan trọng khác. Các di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào các danh sách của UNESCO đều phải có Chương trình hành động và Kế hoạch bảo vệ di sản khi trình Hồ sơ. Việc ban hành Chương trình hành động, Kế hoạch bảo vệ và nộp các báo cáo là hoạt động bắt buộc đối với các quốc gia thành viên. Để thực hiện Công ước 2003, một số nội dung đã được nghiên cứu, quy định tại Luật Di sản văn hóa năm 2009 và văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên vẫn còn nhiều nội dung chưa được quy định như: Các nội dung liên quan đến Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động quốc gia, các đề án, dự án, các báo cáo quốc gia, các nguyên tắc thực hành di sản văn hóa phi vật thể, Danh sách các thực hành tốt về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể để thực hiện các cam kết. Công ước còn quy định về các Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện, Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, Danh sách các thực hành tốt về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và các chương trình, dự án và các hoạt động nhằm bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể,...

- Ngoài những nội dung trên, Công ước còn quy định về các Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện, Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, Danh sách các thực hành tốt về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và các chương trình, dự án và các hoạt động nhằm bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể... Ngoài ra, một số nội dung khác liên quan được quy định trong Công ước, Hướng dẫn thực hiện Công ước và các tài liệu liên quan.

Sau hơn 20 năm triển khai thi hành Luật Di sản văn hóa và hơn 18 năm gia nhập Công ước 2003, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, thực tiễn thi hành cho thấy cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia còn hạn chế, bất cập, cần bổ sung những quy định pháp lý phù hợp.

Để thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, căn cứ Luật Di sản văn hóa và khoản 2 Điều 19 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), theo ý kiến của Bộ Tư pháp, nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, trước yêu cầu mới của thực tiễn quản lý, hội nhập quốc tế, nhằm khắc phục những hạn chế, khoảng trống pháp lý về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Cho nên, việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia là hết sức cần thiết.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

a) Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác. Năm 2001, lần đầu tiên loại hình di sản văn hóa phi vật thể được chính thức quy định tại Luật Di sản văn hóa (Chương 3), tạo một bước chuyển biến lớn và quan trọng trong nhận thức của toàn xã hội về di sản văn hóa phi vật thể, góp phần bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa phi vật thể nói riêng. Cùng với việc từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa phi vật thể nói riêng, ngày 20/9/2005, Việt Nam chính thức tham gia và đã trở thành một trong 30 quốc gia đầu tiên gia nhập Công ước về Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (Công ước 2003).

Tính tới thời điểm hiện nay, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đã ghi danh 15 di sản vào các Danh sách (bao gồm 13 di sản văn hóa phi vật thể trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và 02 di sản văn hóa phi vật thể trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp) phân bố ở 61/63 tỉnh, thành phố với nhiều chủ thể là đồng bào các dân tộc khác nhau. Hát Xoan Phú Thọ trở thành di sản đầu tiên được UNESCO đưa ra khỏi Danh sách Di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp và sau đó ghi danh vào Danh sách Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân

loại. Với kết quả nêu trên, Việt Nam đã đóng góp kinh nghiệm cũng như thể hiện nỗ lực cho việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Hiện đã có 1.881 cá nhân được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”, trong đó có 131 Nghệ nhân nhân dân và 1.750 Nghệ nhân ưu tú. Có khoảng 7 vạn di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê, 483 di sản được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia phân bố rộng khắp trên cả nước. Hoạt động kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đã và đang giúp cho các nhà quản lý, nghiên cứu về di sản văn hóa nhận diện rõ hơn về di sản để từ đó xây dựng các kế hoạch, chiến lược bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể góp phần vào giữ gìn bản sắc văn hóa của quốc gia và đa dạng văn hóa của nhân loại; góp phần định hình hoạt động quản lý, nghiên cứu về di sản văn hóa phi vật thể; nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác di sản văn hóa ở các cấp; góp phần quan trọng vào đời sống văn hóa, tinh thần của cộng đồng và trở thành những điểm đến thu hút khách trong và ngoài nước, tạo nên bản sắc, thương hiệu/dấu ấn riêng của địa phương có di sản.

b) Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia còn gặp khó khăn, tồn tại như: (1) Nhận thức của chính quyền về hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở các cấp còn hạn chế và không đồng đều. (2) Một số địa phương chỉ quan tâm tới việc xây dựng Hồ sơ để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia hoặc quốc tế; thiếu các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị gắn với phát triển bền vững và hội nhập, thiếu kinh phí thực hiện,... sau khi ghi danh; lúng túng trong việc xây dựng, triển khai các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị, trong xây dựng, tổng hợp, xử lý thông tin các Báo cáo định kỳ về tình trạng, tình hình bảo vệ và phát huy giá trị di sản sau khi được đưa vào Danh mục quốc gia, các Danh sách của UNESCO. (3) Hiện trạng bảo vệ và phát huy giá trị di sản không được nắm bắt rõ, kịp thời dẫn tới việc ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị thiếu hiệu quả, thực tế và chưa phù hợp. (4) Kinh phí cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể còn hạn chế, chưa được đầu tư đúng mức, thiếu tập trung. (5) Xã hội hóa, huy động các nguồn lực tham gia đầu tư cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể chưa thực sự được quan tâm, chưa có cơ chế, chính sách hợp lý nên chưa thu hút được sự hỗ trợ, hợp tác, tài trợ của các cá nhân, tổ chức kinh tế trong và ngoài nước. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những tồn tại nêu trên là do các quy định pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể chưa cụ thể, đầy đủ, nhiều vấn đề mới được đặt ra nhưng chưa được điều chỉnh, cụ thể: chưa có quy định đối với các Báo cáo định kỳ quốc gia về tình trạng di sản và tình hình thực hiện các biện pháp bảo vệ, phát huy giá trị di sản sau khi được đưa vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; nội dung, nguyên tắc, cách thức thực hiện, triển khai, tổng hợp, xử lý thông tin các Báo cáo bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể theo cam kết với UNESCO,...; chưa có các quy định cụ thể về phân cấp liên quan tới xây dựng, ban hành và thực hiện Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, các báo cáo, đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật



thể đã được ghi danh vào các Danh sách; chưa có các quy định cụ thể về vai trò, sự tham gia của cộng đồng chủ thể trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; chưa có các quy định cụ thể nhằm định hướng, điều chỉnh hoạt động quản lý, thực hành và bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng, xã hội trong bối cảnh bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát triển bền vững và hội nhập.

c) Việc gia tăng về số lượng di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể cũng như sự phát triển của kinh tế - xã hội trong những năm gần đây đã và đang đặt ra những yêu cầu mới trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nói chung và thực hiện Công ước 2003 nói riêng.

Bên cạnh đó, các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể có tính chuyên môn đặc thù, có lộ trình tiếp cận vấn đề, chiến lược lâu dài, không hướng tới xử lý hoạt động, nội dung có tính thời điểm, hướng tới quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh một cách bền vững (Hầu hết các di sản được UNESCO ghi danh nhưng chưa có biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy một cách có hiệu quả). Ở lĩnh vực di tích, kể từ khi có Nghị định 109/NĐ-CP ngày 21/9/2017 quy định về bảo vệ và quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam, 8 di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới đã được quản lý, bảo vệ một cách khoa học, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể hiện nay còn phải được tiếp cận theo một số nội dung có tính xu hướng, tính quốc tế như: tiếp cận di sản văn hóa phi vật thể và phát triển bền vững, bình đẳng giới, bảo vệ môi trường, giải quyết hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, giữa quốc gia và quốc tế, đề cao vai trò của cộng đồng chủ thể, nghệ nhân, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể,... được quy định trong Công ước 2003, Hướng dẫn thực hiện Công ước và các chương trình nghị sự của UNESCO và Liên hợp quốc.

Từ những lý do nêu trên cho thấy việc ban hành Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia là thực sự cần thiết nhằm tạo hành lang pháp lý quan trọng trong việc thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh góp phần cụ thể hóa các nội dung đã được quy định trong Luật và thực hiện cam kết quốc tế.

Hiện nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Di sản văn hóa (sửa đổi), dự kiến trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7 năm 2024 và thông qua tại Kỳ họp thứ 8 năm 2024 với những nội dung quy định về bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể có tính nguyên tắc, khái quát cao ở tầm Luật. Ngoài ra, nếu được thông qua theo lộ trình như trên, Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) dự kiến sẽ có hiệu lực từ giữa năm 2025. Do vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị định này sẽ khắc phục những bất cập do khoảng trống pháp lý, tạo cơ sở để triển khai các biện pháp cụ thể nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia trong giai đoạn từ nay đến khi Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) có hiệu lực, đồng thời đây cũng

sẽ là văn bản quy định chi tiết các nguyên tắc, biện pháp cơ bản về bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được bổ sung và hoàn thiện trong Luật Di sản văn hóa (sửa đổi).

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Mục đích xây dựng Nghị định**

a) Nghị định quy định các biện pháp về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia được xây dựng nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các danh sách của UNESCO và danh mục quốc gia; cụ thể hóa các biện pháp để thi hành nội dung quy định tại Luật Di sản văn hóa 2001, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa 2009 và Công ước 2003 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; là bước tiếp theo, quan trọng sau hoạt động ghi danh di sản di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia; khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực tiễn quản lý nhà nước về di sản thời gian qua.

b) Nghị định quy định cụ thể các vấn đề có tính đặc thù đối với hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các danh sách của UNESCO và danh mục quốc gia; bảo đảm không chông chéo để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các danh sách của UNESCO và danh mục quốc gia.

c) Bảo đảm hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia được quản lý, thực hiện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, thực hiện các cam kết và phù hợp với các văn kiện quốc tế mà Việt Nam tham gia, gắn với phát triển bền vững.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

a) Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.

b) Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật; nội dung quy định tại Nghị định không trùng lặp với Nghị định số 98/2010/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác; không làm phát sinh thủ tục hành chính; không phát sinh nội dung nằm ngoài quy định trong Luật Di sản văn hóa và Công ước 2003; nội dung thống nhất với các mục tiêu chính sách được đề xuất xây dựng Luật Di sản văn hóa.

c) Bảo đảm nguyên tắc quản lý hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, dựa trên tiếp cận bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể với sự tham gia của cộng đồng gắn với phát triển bền vững, cụ thể hóa nội

dung quy định trong pháp luật về di sản văn hóa, phù hợp, đảm bảo thực hiện cam kết với các văn kiện quốc tế Việt Nam tham gia.

d) Nghị định quy định, phân công, phân cấp rõ nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ và cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cấp chính quyền và cộng đồng chủ thể. Xác định rõ nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.

đ) Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa và phát triển, giữa quốc gia và quốc tế, giữa các vấn đề liên quan tới quyền văn hóa, quyền chủ thể, quyền con người, vì mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, giảm thiểu mâu thuẫn, xung đột.

e) Quá trình tổ chức nghiên cứu, xây dựng Nghị định chú trọng tổng kết, đánh giá thực tiễn hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể thời gian qua; tham khảo kinh nghiệm quốc tế; bảo đảm tính khoa học, chặt chẽ; có sự tham gia đóng góp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, các nhà khoa học và cộng đồng; bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết Luật.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đúng quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Ngày 21/9/2022, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 6251/VPCP-KGVX thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ trong Quý II năm 2023.

- Ngày 19/10/2022, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 2614/QĐ-BVHTTDL về việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia kèm theo Kế hoạch xây dựng.

- Ngày 02/12/2022, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Quyết định số 3170/QĐ-BVHTTDL về việc thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng Nghị định quy định các biện pháp về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức các cuộc họp Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng dự thảo Nghị định quy định các biện pháp về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia; tổ chức các cuộc họp tham vấn ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học về Dự thảo Nghị định quy định các biện pháp về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.

- Ngày 07/3/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 788/BVHTTDL-DSVH gửi các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định.

- Đăng tải Dự thảo Tờ trình, Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Nghị định trong thời gian 60 ngày theo quy định (từ ngày 07/03/2023 đến ngày 07/5/2023).

- Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp, rà soát, nghiên cứu tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến góp ý (có Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định kèm theo Tờ trình này), chỉnh sửa dự thảo Nghị định và hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Nghị định theo quy định.

- Ngày.../.../2023, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định và có Báo cáo thẩm định số....

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Bố cục của Dự thảo**

Dự thảo Nghị định được kết cấu gồm 4 chương, 32 điều.

- Chương I. Quy định chung gồm 3 điều (từ Điều 1 đến Điều 3) quy định về: Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng điều chỉnh và Giải thích từ ngữ.

- Chương II. Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia gồm 3 mục, 22 điều (từ Điều 4 đến Điều 24) quy định về:

Mục I. Nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đảm bảo vai trò, sự tham gia của cộng đồng, chủ thể, giữ gìn các giá trị, biểu đạt, hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật, hiện vật và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể, tôn trọng đa dạng văn hóa, bảo đảm vì sự phát triển bền vững.

Mục II. Biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể: quy định về kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, giáo dục, đãi ngộ, tôn vinh nghệ nhân, cộng đồng, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, tổ chức

liên hoan, trình diễn, giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể trong và ngoài nước, nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, áp dụng khoa học công nghệ vào hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản và xã hội, đào tạo, nâng cao năng lực.

Mục III. Báo cáo quốc gia, Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể gồm các nội dung: Báo cáo quốc gia, các Báo cáo định kỳ quốc gia về việc thực hiện Công ước và di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO; Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, Đề án, dự án, góp ý, phê duyệt, ban hành và triển khai Đề án, Dự án, nguyên tắc xây dựng, thời gian của Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án, chế độ thực hiện..., Lưu trữ Hồ sơ quốc gia; Chương trình hành động quốc gia; Kế hoạch hành động; Đề án, dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; Nguyên tắc xây dựng, thời hạn của Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia; Nguồn kinh phí và thực hiện.

Chương III. Trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các danh sách của UNESCO và danh mục quốc gia gồm 4 điều (từ Điều 25 đến Điều 30) quy định về: Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Trách nhiệm của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia; Trách nhiệm của cộng đồng, các tổ chức, cá nhân khác.

Chương IV. Điều khoản thi hành; gồm 2 điều (từ Điều 31 đến Điều 32) quy định về: Hiệu lực thi hành và Trách nhiệm thi hành.

## **2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định**

### *1. Phạm vi điều chỉnh*

Nghị định này quy định các biện pháp về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.

### *2. Đối tượng áp dụng*

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cộng đồng và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia.

### *3. Những nội dung chung:*

- Quy định về nguyên tắc quản lý, thực hành, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, như: tôn trọng chủ thể văn hóa; sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; giữ gìn các giá trị, biểu hiện, hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật, hiện vật và không gian văn

hóa liên quan của di sản văn hóa phi vật thể; tôn trọng sự đa dạng văn hóa: di sản văn hóa phi vật thể của các cộng đồng khác nhau đều được tôn trọng như nhau, không có sự phân biệt đối xử giữa di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng này với di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng khác; bảo đảm sự phát triển bền vững,... Ứng dụng chuyển đổi số trong việc cập nhật thông tin, theo dõi hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

- Giải thích từ ngữ: Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, Danh sách các thực hành tốt về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể, Chương trình hành động quốc gia về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO, một số thuật ngữ chuyên ngành,... Kế hoạch hành động về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO, Báo cáo định kỳ quốc gia về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể thuộc các danh sách của UNESCO,...

- Quy định về biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể: Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể, Ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào các danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia, Truyền dạy, giáo dục di sản văn hóa phi vật thể, Đãi ngộ và tôn vinh nghệ nhân, cộng đồng, Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, Tổ chức liên hoan, trình diễn, giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể trong và ngoài nước, Nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, áp dụng khoa học công nghệ vào hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, Nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản và xã hội, Đào tạo, nâng cao năng lực.

- Quy định về các Danh sách di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO gồm: Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, Danh sách các thực hành tốt về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, các nguyên tắc xây dựng Hồ sơ quốc gia, việc lưu trữ Hồ sơ quốc gia,...

- Quy định về Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, đề án, dự án và các báo cáo định kỳ quốc gia đối với các di sản được ghi danh trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia, như: nguyên tắc, thẩm quyền, xây dựng, phê duyệt, ban hành, công bố, thời gian, nội dung, ...

- Quy định về trách nhiệm trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia, như: trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia,...

## **V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)**

*Bổ sung sau khi tổng hợp góp ý và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (nếu có)*

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và

Danh mục quốc gia, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trân trọng báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Tờ trình Chính phủ về Dự thảo Nghị định; (2) Dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (5) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật cơ liên quan đến dự thảo Nghị định; (6) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định; (6) (Bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các Cục, Vụ: HTQT, PC, TCCB;
- Lưu: VT, DSVH, PCQ.17.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Hoàng Đạo Cương**